

Bản án số: **68/2022/HS - ST**
Ngày 07/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Mười.

2. Ông Nguyễn Quang Hợp.

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thanh Tuấn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2022/TLST - HS ngày 17/5/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST - HS ngày 22/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Quang H, sinh ngày 8 tháng 8 năm 1981;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm chè. Con ông: Đỗ Văn L, đã chết; Con bà: Trần Thị L, đã chết. Gia đình có 8 anh em, bị cáo là con thứ 7. Vợ: Trần Thị T, sinh 1983; Con: Có 03 con, con lớn sinh 2007, con nhỏ sinh 2022;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/02/2022 đến ngày 15/02/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: Trần Văn P, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1991;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm chè. Con ông: Trần Văn M, sinh năm 1962; Con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1963. Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Trần Thị A, sinh năm 1992; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/02/2022 đến ngày 15/02/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. Họ và tên: Trần Văn C, sinh ngày 6 tháng 9 năm 1986;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm chè. Con ông: Trần Văn M, sinh năm 1965; Con bà: Đặng Thị H, sinh năm 1967. Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Cao Thị Q, sinh năm 1988; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/02/2022 đến ngày 15/02/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. *Có mặt tại phiên tòa.*

4. Họ và tên: Đỗ Quốc B, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1976;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm chè. Con ông: Đỗ Văn L, đã chết; Con bà: Trần Thị L, đã chết. Gia đình có 8 anh chị em, bị cáo là con thứ 5. Vợ: Triệu Thị N, sinh năm 1984; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2005 nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/02/2022 đến ngày 15/02/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. *Có mặt tại phiên tòa.*

5. Họ và tên: Ngô Sỹ H, sinh ngày 5 tháng 9 năm 1982;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã P, huyện Đại Từ, Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Làm chè. Con ông: Ngô Đức T, đã chết; Con bà: Phạm Thị L, sinh năm 1958. Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ 3. Vợ: Trần Thúy H, sinh năm 1985; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/02/2022 đến ngày 15/02/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. *Có mặt tại phiên tòa.*

* **Người có QLNVLQ:** Chị Trần Thị T, sinh 1983. TQ: Xóm Đ, xã P, huyện Đại Từ, Thái Nguyên (*Vắng mặt có lý do*).

* **Người chứng kiến:** Ông Trần Văn T1, sinh năm 1964. Trú tại: Xóm Đ, xã P, huyện Đại Từ, Thái Nguyên (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 11/02/2022 Công an huyện Đại Từ nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà Đỗ Quang H ở Xóm Đ, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đang có một nhóm người tụ tập có biểu hiện đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh 3 cây. Tổ công tác Công an

huyện Đại Từ phối hợp với Công an xã P tiến hành kiểm tra nhà H đã phát hiện bắt quả tang các đối tượng gồm Đỗ Quang H, Trần Văn C, Trần Văn P, Đỗ Quốc B đang tham gia đánh bạc, lợi dụng sơ hở Ngô Sỹ H bỏ chạy lên tầng 2 chạy thoát. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc gồm:

- + 5.015.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- + 400.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (thu giữ trên ban công tầng 2 nhà H).

- + Thu giữ trên người Đỗ Quang H 1.005.000 đồng; Trên người Đỗ Quốc B 500.000 đồng.

- + 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài; 01 chiếc chiếu màu đỏ - vàng.

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 12/02/2022, Ngô Sỹ H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng H, C, P, B, H cùng khai nhận như sau: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 11/02/2022 P, C, H đến nhà H chơi, tại đây P, C, H, H rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh 3 cây được thua bằng tiền, thì tất cả đều đồng ý. H là người chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân từ A đến 9 dùng làm công cụ đánh bạc, sau đó cả 4 người ngồi đánh bạc tại chiếc chiếu trải sẵn ở phòng khách nhà H. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày thì có Đỗ Quốc B đến và tham gia đánh bạc cùng. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 23 giờ thì bị Tổ công tác Công an huyện Đại Từ và Công an xã P, huyện Đại Từ phát hiện bắt quả tang, H cầm theo 400.000 đồng bỏ chạy thoát. Tổ công tác đã thu giữ và niêm P vật chứng như nêu trên.

Về cách thức đánh bạc: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ sau đó bỏ đi các lá bài gồm “10, J, Q, K” và sử dụng các lá bài từ A (át) đến 09 (gồm 36 lá). Khi bắt đầu chơi, một người trong nhóm sẽ chia đều cho mỗi người 03 lá bài, tính tổng điểm của 03 lá bài, ai được điểm cao nhất thì được cầm "chương" và chia bài. Bắt đầu mỗi ván bài, mỗi người chơi phải đặt cược số tiền tối thiểu là 20.000 đồng, tối đa là 50.000 đồng. Sau khi đặt tiền xong, những người chơi bạc cộng điểm của 03 lá bài được chia rồi so bài với người cầm "chương", nếu số điểm lớn hơn người cầm chương là thắng thì được người cầm "chương" trả số tiền tương ứng với số tiền đặt cược, nếu ít điểm hơn người cầm chương là thua và mất số tiền đặt cược. Nếu người cầm chương “Tới” (tức là được 9 hoặc 10 điểm) thì những người chơi phải thua gấp đôi số tiền đặt cược, nếu người chơi bạc “Tới” thì người cầm chương phải trả gấp đôi tiền đặt cược cho người đó và người được 10 điểm sẽ được cầm chương ván tiếp theo.

Khi đánh bạc, H có 3.005.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, còn lại 1.005.000 đồng cất trên người, nếu thua hết 2.000.000 đồng sẽ tiếp tục sử dụng để đánh bạc. P có 1.300.000 đồng, C có 1.200.000 đồng. B có 1.200.000 đồng, sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, còn lại 500.000 đồng cất trên người, nếu thua hết 700.000 đồng sẽ tiếp tục sử dụng để đánh bạc. H có khoảng 200.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt quả tang H bỏ chạy cầm theo 400.000 đồng tại chiếu bạc, H vút tại ban công tầng 2 nhà H.

Như vậy, theo lời khai của các bị can tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 6.905.000 đồng, nhưng khi bắt quả tang, Tổ công tác thu giữ tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 6.920.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 6.920.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam;
- 01 bộ tú lơ khơ loại 36 quân; 01 chiếc cối màu đỏ - vàng.

Hiện đang được lưu giữ, B quản tại tài khoản và kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại cáo trạng số 61/CT - VKSDT ngày 13/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Đỗ Quang H, Trần Văn C, Trần Văn P, Đỗ Quốc B và Ngô Sỹ H phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1,3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51(+ khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo: H, B, H); Điều 65 BLHS. Xử phạt: các bị cáo Đỗ Quang H, Trần Văn C, Trần Văn P, Đỗ Quốc B và Ngô Sỹ H mỗi bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận. Thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan; nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ diễn biến, hành vi nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người người chứng kiến; biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 11/02/2022 tại nhà Đỗ Quang H thuộc Xóm Đ, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Đỗ Quang H, Trần Văn C, Trần Văn P, Đỗ Quốc B và Ngô Sỹ H đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh 3 cây được thua bằng tiền thì

bị Tổ công tác Công an xã P và Công an huyện Đại Từ phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc, trên người H, trên người B và tại nhà H tổng số tiền 6.920.000 đồng là số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc cùng một số vật chứng có liên quan khác. Khi bắt quả tang lợi dụng sơ hở, H bỏ chạy thoát, đến ngày 12/02/2022 H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ đầu thú.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Nội dung Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền ... có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

{3}. Xét tính chất hành vi và vai trò phạm tội của các bị cáo:

Tính chất hành vi đánh bạc của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi đến chơi và ăn cơm tại nhà Đỗ Quang H, các bị cáo đã tự rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “BA CÂY” được thua bằng tiền; khi đánh bạc các bị cáo không có sự rủ rê, lôi kéo, tổ chức, canh gác, cảnh giới hay súi dục người khác đánh bạc; không cho vay, cầm cố hoặc thu tiền đánh bạc; số tiền đánh bạc vừa đủ định lượng cấu thành tội phạm nên các bị cáo đều có vai trò đồng phạm giản đơn như nhau là người thực hiện hành vi “Đánh bạc”.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Điều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS là: *“Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”* và *“Người phạm tội thành khẩn khai báo”*. Sau khi chạy thoát bị cáo Ngô Sỹ H đã tự nguyện ra đầu thú; các bị cáo Đỗ Quang H, Đỗ Quốc B có cha mẹ là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên 03 bị cáo này đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

{5}. Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều được sinh ra và lớn lên trong gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đủ nhận thức về các việc làm đúng sai của bản thân; các bị cáo đều có nhân thân tốt, đều chưa có tiền án, tiền sự hoặc đều chưa bị xử phạt về hành vi vi phạm pháp luật. Nhưng do ham chơi và coi thường pháp luật nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

{6}. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy. Các bị cáo đều là những người lao động bình thường, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số lượng tiền tham gia đánh bạc vừa đủ định lượng cấu thành tội phạm; đều thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò đồng phạm giản đơn; không có tính tổ chức, súi dục hay lôi kéo, dụ dỗ người khác phạm tội. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, HĐXX cần cân nhắc, xem xét để có mức hình phạt cho

phù hợp, vừa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật vừa đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy, cần phạt các bị cáo một khoản tiền theo quy định để sung quỹ Nhà nước.

{7}. Về vật chứng vụ án:

+ Số tiền 6.920.000 đồng, cần được tịch thu sung quỹ;

+ 01 bộ tú lơ khơ loại 36 quân; 01 chiếc cói màu đỏ - vàng, cần tiêu hủy.

{8}. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

{9}. Các nội dung có liên quan khác: 01 chiếc cói màu đỏ - vàng thuộc quyền sở hữu của vợ chồng bị cáo Đỗ Quang H và chị Trần Thị T. Tuy nhiên khi các đối tượng đánh bạc tại nhà H, chị T không biết và cũng không có ý kiến đề nghị xem xét được nhận lại chiếc chiếu nên Cơ quan điều tra và Tòa án không có căn cứ để xem xét xử lý.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Đỗ Quang H, Trần Văn C, Trần Văn P, Đỗ Quốc B và Ngô Sỹ H** phạm tội “*Đánh bạc*”;

- **Áp dụng:** khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 65 BLHS;

+ **Xử phạt:**

1. bị cáo **Trần Văn C 06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **12 (mười hai)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. bị cáo **Trần Văn P 06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **12 (mười hai)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Áp dụng:** khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 65 BLHS;

+ **Xử phạt:**

1. bị cáo **Đỗ Quang H 07 (bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **14 (mười bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. bị cáo **Đỗ Quốc B 06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **12 (mười hai)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. bị cáo **Ngô Sỹ H 06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **12 (mười hai)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án. Trường hợp các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt

của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

*** Về hình phạt bổ sung:** Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS;

Phạt bổ sung các bị cáo Đỗ Quang H, Trần Văn C, Trần Văn P, Đỗ Quốc B và Ngô Sỹ H *mỗi* bị cáo 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) sung công quỹ Nhà nước.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: số tiền 6.920.000 đồng đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ 36 quân; 01 chiếc còi màu đỏ - vàng;
(*Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng số 48/QĐ - VKSĐT ngày 13/5/2022 của VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên cùng các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo*).

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTWQH14 về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đỗ Quang H, Trần Văn C, Trần Văn P, Đỗ Quốc B và Ngô Sỹ H *mỗi* bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo và người có QLNVLQ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt và kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- VKSND tỉnh + huyện Đại Từ;
- Công an huyện Đại Từ;
- THAHS + THADS Đại Từ;
- Bị cáo; UBND xã P;
- Lưu hồ sơ + VT.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiên